

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31/01/2023

V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN - TP.CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Nguyễn Khánh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bích Vân

2. Ông Nguyễn Văn Trãi

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân, thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2022/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Thanh M**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Lê Thị Bạch C, phường K, quận N, thành phố H.

2. Bị đơn: Ông **Đặng Lý Trung H**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: khu vực L, phường C, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh M trình bày:* Bà và ông Đặng Lý Trung H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ vào năm 2012. Quá trình chung sống ông bà có 01 con chung tên Đặng Khánh V (nữ), sinh ngày 22/6/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, mặc dù bà và

ông H đã cố gắng hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không có kết quả. Bà M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Khánh V đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà M trình bày là không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn ông Đặng Lý Trung H:* tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H vắng mặt nên không thể ghi nhận ý kiến của ông H được.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có bản tự khai thể hiện yêu cầu được ly hôn với ông H, được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Bị Đơn ông Đặng Lý Trung H vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* vụ kiện đã được thụ lý theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên tòa án tiến hành thủ tục niêm yết xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* theo đơn khởi kiện bà Hồ Thị Thanh M yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Lý Trung H. Hội đồng xét xử thấy rằng tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về ly hôn, nuôi con giữa công dân với công dân thuộc ngành Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* bà Hồ Thị Thanh M và ông Đặng Lý Trung H tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên xem đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Mâu thuẫn phát sinh do có sự bất đồng quan điểm sống dẫn đến việc vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa bà M và ông H đã thực sự rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục tình

trạng này sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của cả hai, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Mai.

[4] *Đối với bị đơn ông Đặng Lý Trung H*, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần mà ông H vẫn không đến tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa, chứng tỏ ông không còn thiết tha đến việc hàn gắn tình cảm gia đình nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[5] *Về con chung*: bà Hồ Thị Thanh M và ông Đặng Lý Trung H có 01 con chung tên Đặng Khánh V (nữ), sinh ngày 22/6/2013; hiện tại cháu V đang sống cùng bà M và bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Cháu Đặng Khánh V cũng có bản tự khai thể hiện nguyện vọng được sống cùng bà M. Do đó, giao cháu Khánh V cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung*: bà M trình bày là không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[7] *Về án phí*: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: bà Hồ Thị Thanh M được ly hôn với ông Đặng Lý Trung H.

Về con chung: Giao cháu Đặng Khánh V (nữ), sinh ngày 22/6/2013 cho bà Hồ Thị Thanh M trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đặng Lý Trung H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Đặng Lý Trung H theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: bà M trình bày không có nhưng do xét xử vắng mặt ông H nên không xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí: bà Hồ Thị Thanh M phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003546 ngày 18/10/2022 thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND Q. Ô Môn;
- Thi hành án Q. Ô Môn;
- Các đương sự;
- TAND TPCT;
- Lưu hồ sơ;

Đặng Nguyễn Khánh Xuân